

**DANH SÁCH**

**Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp đơn vị năm học 2023-2024 được cấp Giấy chứng nhận (Đợt 2)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:       /QĐ-ĐHTDM ngày    tháng    năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

| STT | Tên đề tài                                                                                                                     | Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện                                      | MSSV                                                             | Lớp                                              | Giảng viên hướng dẫn  | Khoa/ Viện               | Điểm trung bình | Xếp loại |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------|----------|
| 1.  | Nghiên cứu chế tạo màng lọc dựa trên nhựa PET tái chế/polysulfone có biến đổi bằng một số phụ gia ứng dụng trong lọc nước thải | Ngô Minh Hiếu<br>Lê Thành Danh<br>Nguyễn Thị Kim Ngân<br>Phạm Nguyễn Bé Thùy | 2324401120060<br>2324401120037<br>2324401120040<br>2324401120043 | D23HOHO01<br>D23HOHO01<br>D23HOHO01<br>D23HOHO01 | TS. Nguyễn Trung Hiếu | Viện Phát triển ứng dụng | 85,8            | Tốt      |
| 2.  | Khảo sát hàm lượng polyphenol trong dịch chiết Trà xanh ( <i>Camellia sinensis</i> ) và ứng dụng điều chế kem dưỡng da tay     | Nguyễn Thị Thanh Huyền                                                       | 2024401120017                                                    | D20HOHO01                                        | ThS. Võ Thị Kim Thư   | Viện Phát triển ứng dụng | 87              | Tốt      |
| 3.  | Nghiên cứu xác định đồng thời Paracetamol và Ibuprofen bằng phương pháp HPLC                                                   | Lê Anh Duy                                                                   | 2024401120033                                                    | D20HOHO01                                        | ThS. Thủy Châu Tờ     | Viện Phát triển ứng dụng | 91              | Tốt      |
| 4.  | Nghiên cứu so sánh hàm lượng rosmarinic acid và khảo sát hoạt tính kháng oxy hoá của một số loài                               | Phạm Giang Quế Anh                                                           | 2024401120034                                                    | D20HOHO01                                        | TS. Phạm Thị Mỹ Trâm  | Viện Phát triển ứng dụng | 90              | Tốt      |

| STT | Tên đề tài                                                                              | Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện                                                                   | MSSV                                                                              | Lớp                                                           | Giảng viên hướng dẫn  | Khoa/ Viện               | Điểm trung bình | Xếp loại |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------|----------|
|     | thực vật thuộc họ Lamiaceae                                                             |                                                                                                           |                                                                                   |                                                               |                       |                          |                 |          |
| 5.  | Bước đầu nghiên cứu quy trình chế biến kẹo thanh long đỏ                                | Đỗ Nguyễn Hoàng Phi<br>Hứa Thị Ngọc Mai<br>Nguyễn Thanh Anh Tú<br>Phạm Minh Trung                         | 2224202010054<br>2224202010047<br>2224202010075<br>2324202010056                  | D22CNSH01<br>D22CNSH01<br>D22CNSH01<br>D23CNSH01              | TS. Phạm Thị Mỹ Trâm  | Viện Phát triển ứng dụng | 83              | Tốt      |
| 6.  | Nghiên cứu quy trình chế biến trà túi lọc xạ đen bạc hà bổ sung đường cỏ ngọt           | Nguyễn Bích Ngân<br>Nguyễn Ngô Huỳnh Như<br>Nguyễn Thị Ngọc Dân<br>Ngô Võ Ngọc Hân<br>Nguyễn Ngọc Thảo Vy | 2324202010018<br>2324202010048<br>2324202010060<br>2324202010080<br>2324202010085 | D23CNSH01<br>D23CNSH01<br>D23CNSH01<br>D23CNSH01<br>D23CNSH01 | TS. Phạm Thị Mỹ Trâm  | Viện Phát triển ứng dụng | 78,33           | Khá      |
| 7.  | Khảo sát một số điều kiện trích li hợp chất acid rosmarinic từ lá tía tô tại Bình Dương | Nguyễn Thị Thu Hương<br>Nguyễn Thế Hoàng<br>Hoàng Văn Bình                                                | 2124202010082<br>2324202010066<br>2324202010088                                   | D21CNSH01<br>D23CNSH01<br>D23CNSH01                           | TS. Phạm Thị Mỹ Trâm  | Viện Phát triển ứng dụng | 83,33           | Tốt      |
| 8.  | Phân lập và xác định một số đặc tính sinh học của vi khuẩn lactic từ sản phẩm nem       | Hoàng Lê Trúc Quỳnh                                                                                       | 2324202010050                                                                     | D23CNSH01                                                     | ThS. Trần Ngọc Hùng   | Viện Phát triển ứng dụng | 86,67           | Tốt      |
| 9.  | Nghiên cứu chế biến bột hạt sắn riêng thành bánh Snack                                  | Vũ Thị Trang<br>Nguyễn Thị Thu                                                                            | 2224202010088<br>2224202010193<br>2224202010196                                   | D22CNSH01<br>D22CNSH01<br>D22CNSH01                           | ThS. Nguyễn Vinh Hiền | Viện Phát triển ứng dụng | 77,67           | Khá      |

| STT | Tên đề tài                                                                                                                                        | Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện          | MSSV                                            | Lớp                                 | Giảng viên hướng dẫn    | Khoa/ Viện               | Điểm trung bình | Xếp loại |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------|----------|
|     |                                                                                                                                                   | Thủy<br>Hoàng Ngọc Lan                           |                                                 |                                     |                         |                          |                 |          |
| 10. | Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình nhân sinh khối nấm Vân chi đen ( <i>Trametes versicolor</i> ) và thử nghiệm sản xuất trong Bioreactor | Trần Minh Trung                                  | 2124202010091                                   | D21CNSH01                           | TS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi | Viện Phát triển ứng dụng | 83,67           | Tốt      |
| 11. | Nghiên cứu ứng dụng meo dịch thể trong quy trình trồng nấm rơm tại trường Đại học Thủ Dầu Một                                                     | Đặng Thanh Trung                                 | 2324202010034                                   | D23CNSH01                           | TS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi | Viện Phát triển ứng dụng | 78,33           | Khá      |
| 12. | Nghiên cứu đặc tính dinh dưỡng cá trê vàng ( <i>Clarias Macrocephalus</i> Gunther, 1864)                                                          | Võ Ngọc Hiệp<br>Nguyễn Ngọc Tuyền<br>Lý Kiến Hào | 2224202010214<br>2224202010093<br>2224202010213 | D22CNSH01<br>D22CNSH01<br>D22CNSH01 | TS. Nguyễn Minh Ty      | Viện Phát triển ứng dụng | 78,67           | Khá      |
| 13. | Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố tới quá trình sản xuất nước ép lên men từ hỗn hợp trái cây dưa hấu và dưa                                  | Lữ Thị Trà My                                    | 2224202010217                                   | D22CNSH01                           | ThS. Nguyễn Thị Liên    | Viện Phát triển ứng dụng | 91              | Tốt      |
| 14. | Nghiên cứu sản xuất thức uống lên men từ nước dừa tươi ( <i>Cocos nucifera</i> )                                                                  | Lê Thị Loan                                      | 2025401010190                                   | D20CNTTP01                          | ThS. Nguyễn Anh Dũng    | Viện Phát triển ứng dụng | 80              | Tốt      |

| STT | Tên đề tài                                                                                                        | Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện                                                      | MSSV                                                             | Lớp                                              | Giảng viên hướng dẫn | Khoa/ Viện               | Điểm trung bình | Xếp loại |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|--------------------------|-----------------|----------|
| 15. | Khảo sát khả năng kháng vi khuẩn E. Coli của dịch chiết lá ổi (Psidium guajava) ứng dụng trong bảo quản thịt tươi | Nguyễn Thị Mai Linh                                                                          | 2125401010272                                                    | D21CNTP01                                        | ThS. Nguyễn Anh Dũng | Viện Phát triển ứng dụng | 82,33           | Tốt      |
| 16. | Thử nghiệm tạo sữa bắp tím                                                                                        | Nguyễn Lâm Ngọc<br>Hoàng Trọng<br>Lý Đoàn Anh Kiệt<br>Nguyễn Thị Quế Trân<br>Nguyễn Trí Thức | 2225401010180<br>2225401010108<br>2225401010230<br>2225401010003 | D22CNTP01<br>D22CNTP01<br>D22CNTP01<br>D22CNTP01 | ThS. Trần Ngọc Hùng  | Viện Phát triển ứng dụng | 77,33           | Khá      |
| 17. | Thử nghiệm tạo sữa bắp giàu amino acid                                                                            | Phạm Hà Đông<br>Nông Văn Toàn<br>Nguyễn Như Kha<br>Nguyễn Phúc Duy Khang                     | 2225401010391<br>2225401010377<br>2225401010095<br>2225401010098 | D22CNTP01<br>D22CNTP01<br>D22CNTP01<br>D22CNTP01 | ThS. Trần Ngọc Hùng  | Viện Phát triển ứng dụng | 80,67           | Tốt      |
| 18. | Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng lên quy trình sản xuất bia từ chuối sủ ( <i>Musa acuminata</i> )               | Nguyễn Thị Lan                                                                               | 2025401010067                                                    | D20CNTP01                                        | ThS. Nguyễn Anh Dũng | Viện Phát triển ứng dụng | 80              | Tốt      |